

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI
Số: 126/Cty

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2025 so với năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 28 Tháng 3 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên cổ phiếu: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI
Mã cổ phiếu: QNW
Địa chỉ: 17 Phan Chu Trinh - phường Cẩm Thành - Tỉnh Quảng Ngãi
Mã số thuế: 4300326264
Người đại diện: ông NGUYỄN ĐĂNG ĐỖ Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước .
Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận sau thuế năm 2025 so với năm 2024 cụ thể như sau :

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Năm 2025	Năm 2024	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	114.636.075.824	114.165.281.775	470.794.049		118.542.330.121	114.504.400.294	4.037.929.827	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	10	114.636.075.824	114.165.281.775	470.794.049	0,4%	118.542.330.121	114.504.400.294	4.037.929.827	3,5%
4. Giá vốn hàng bán	11	60.534.734.866	55.132.663.795	5.402.071.071	9,8%	63.702.686.363	55.152.164.492	8.550.521.871	15,5%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp (20=10-11)	20	54.101.340.958	59.032.617.980	(4.931.277.022)	-8,4%	54.839.643.758	59.352.235.802	(4.512.592.044)	-7,6%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.664.175.137	3.445.374.883	2.218.800.254	64,4%	5.926.922.253	3.651.191.501	2.275.730.752	62,3%
7. Chi phí tài chính	22	283.698.120	852.954.873	(569.256.753)	-66,7%	288.467.868	456.354.534	(167.886.666)	-36,8%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	288.467.868	456.354.534	(167.886.666)		288.467.868	456.354.534	(167.886.666)	
8. Chi phí bán hàng	25	4.126.006.319	4.939.612.170	(813.605.851)	-16,5%	4.126.006.319	4.939.612.170	(813.605.851)	-16,5%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.257.402.715	14.824.290.606	(9.566.887.891)	-64,5%	5.993.943.144	15.536.836.812	(9.542.893.668)	-61,4%



10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	50.098.408.941	41.861.135.214	8.237.273.727	19,7%	50.358.148.680	42.070.623.787	8.287.524.893	19,7%
<i>(30=20+(21-22)-(25+26)</i>				0					
11. Thu nhập khác	31	1.019.414	0	1.019.414		1.019.414	0		
12. Chi phí khác	32	118.465.578	31.968.822	86.496.756	270,6%	120.072.230	42.185.824	77.886.406	184,6%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(117.446.164)	(31.968.822)	(85.477.342)		(119.052.816)	(42.185.824)	(76.866.992)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	49.980.962.777	41.829.166.392	8.151.796.385	19,5%	50.239.095.864	42.028.437.963	8.210.657.901	19,5%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	10.201.924.129	8.549.278.720	1.652.645.409		10.253.550.746	8.589.133.034	1.664.417.712	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52								
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	39.779.038.648	33.279.887.672	6.499.150.976	19,5%	39.985.545.118	33.439.304.929	6.546.240.189	19,6%
<i>(60=50-51-52)</i>									
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						39.902.942.530	33.375.538.026	6.527.404.504	19,6%
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						82.602.588	63.766.903		
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu						1.995	1.463		
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									

BTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 19,5% so với năm 2024 với lý do : Doanh thu bán hàng tăng không đáng kể, doanh thu hoạt động tài chính tăng 64,4%, giá vốn hàng bán tăng 9,8%.
- Trong khi đó :
 - + Doanh thu thuần năm 2025 tăng không đáng kể so với năm 2024 ngoài ra Doanh thu xây lắp tăng và doanh thu nước giảm nên giá vốn hàng bán tăng 9,8% kéo theo Lợi nhuận gộp giảm 8,4%
 - + Mặc dù Lợi nhuận gộp có giảm nhưng bù lại là doanh thu tài chính tăng mạnh so với năm 2024 là 64,4% do lãi suất tiền gửi ở các ngân hàng điều tăng
 - + Chi phí tài chính giảm 66,7% do tiền lãi vay phải trả giảm dần theo dư nợ gốc giảm và giảm trích lập dự phòng khoản đầu tư tại công ty con.
 - + Chi phí bán hàng giảm 16,5%.
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 64,5% do hoàn nhập khoản trích lập nợ khó đòi đã trích lập năm 2024 với số tiền: 5.044.234.000đ .
- Dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 19,5% so với năm 2024.

BTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 19,6% so với năm 2024 với lý do : Doanh thu bán hàng tăng 3,5%, doanh thu hoạt động tài chính tăng 62,3%, giá vốn hàng bán tăng 15,5%.
- Trong khi đó :
 - + Doanh thu thuần năm 2025 tăng 3,5% không đáng kể so với năm 2024 ngoài ra Doanh thu xây lắp tăng và doanh thu nước giảm nên giá vốn hàng bán tăng 15,5% kéo theo Lợi nhuận gộp giảm 7,6%
 - + Mặc dù Lợi nhuận gộp có giảm nhưng bù lại là doanh thu tài chính tăng mạnh so với năm 2024 là 62,3% do lãi suất tiền gửi ở các ngân hàng điều tăng
 - + Chi phí tài chính giảm 36,8% do tiền lãi vay phải trả giảm dần theo dư nợ gốc giảm.



- + Chi phí bán hàng giảm 16,5%.
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 61,4% do hoàn nhập khoản trích lập nợ khó đòi đã trích lập năm 2024 với số tiền: 5.044.234.000đ.
- Dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 19,6% so với năm 2024.

Trân trọng

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu P. TC - KT, P.HC

